

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HỨNG THÚ CỦA SINH VIÊN NĂM 1 KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NHÓM TRONG CÁC LỚP HỌC NÓI

Huyền Tôn Nữ Quý Trân*, Huyền Tôn Nữ Quý Tiên

Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Nhận bài: 20/02/2019; Hoàn thành phản biện: 28/03/2019; Duyệt đăng: 22/04/2019

Tóm tắt: Hoạt động nhóm là một trong những hình thức quản lý lớp học đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao kết quả học tập đối với người học ngoại ngữ. Ở trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, hoạt động nhóm được áp dụng dưới nhiều hình thức khác nhau trong các lớp thực hành tiếng. Nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động nhóm, nghiên cứu về hứng thú học tập của sinh viên năm 1 còn bỏ ngõ với môi trường đại học là điều cần thiết. Thông qua phỏng vấn, nhóm nghiên cứu đã tìm ra những yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến sự hứng thú đối với hoạt động nhóm. Ngoài ra, số liệu từ phiếu điều tra được phân tích đã chỉ ra mối tương quan tích cực giữa những yếu tố đó và sự hứng thú của sinh viên.

Từ khóa: Hoạt động nhóm, sự hứng thú, yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan

1. Mở đầu

Ở trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, từ năm nhất, sinh viên có cơ hội làm việc nhóm trong các môn học khác nhau thông qua nhiều hình thức đa dạng do giáo viên áp dụng vào chương trình học. Trên thực tế, khi áp dụng phương pháp hoạt động nhóm trong giảng dạy, có rất nhiều vấn đề cần cân nhắc bao gồm hình thức tổ chức nhóm, sự công bằng trong phân chia công việc và điểm số, sự điều khiển hoạt động của giáo viên, kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên, v.v... Đặc biệt đối với sinh viên năm 1 mới vào trường, sự khác biệt về nền tảng kiến thức, kinh nghiệm của mỗi cá nhân lại khá rõ ràng. Hơn thế nữa, những sinh viên này chưa có nhiều kinh nghiệm làm việc nhóm, vì vậy, sự hứng thú đối với hoạt động nhóm đối với mỗi người là khác nhau và phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

Hứng thú học tập đóng một vai trò quan trọng trong quá trình học tập của sinh viên. Một lớp học lý tưởng là nơi tạo ra được sự hứng thú cho học sinh đối với việc học (Gomleksize, 2007). Sự hứng thú đó được thể hiện qua cách người học chủ động tham gia vào các hoạt động, đưa ra ý kiến xây dựng bài hay tập trung sự chú ý của họ đến giáo viên. Boekaerts (2010) đã chứng minh rằng sự hứng thú rất cần thiết và là một trong những nhân tố quyết định đối với quá trình học tập. Động lực và cảm xúc rất quan trọng đối với việc giảng dạy ngoại ngữ bởi vì hai nhân tố này đảm bảo rằng học sinh có thể đạt được kiến thức và kỹ năng mới một cách có hiệu quả (Dörnyei, 1994). Nhà nghiên cứu Dörnyei cũng chứng minh rằng một người học, cho dù có đầy đủ phẩm chất và tư chất để học ngoại ngữ cũng sẽ không thành công nếu họ không có đủ động lực học tập. Xét thấy tầm quan trọng của việc tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến sự hứng thú của sinh viên đối với hoạt động nhóm, chúng tôi quyết định thực hiện đề tài này nhằm

* Email: huyentonnuquytran@gmail.com

đề xuất những giải pháp thực tế cho giáo viên và sinh viên để nâng cao hiệu quả tổ chức những hình thức làm nhóm, quản lí, phân phối và đánh giá việc nhóm. Nghiên cứu của chúng tôi sẽ tập trung trả lời hai câu hỏi nghiên cứu sau:

- Những yếu tố nào ảnh hưởng đến sự hứng thú của sinh viên năm 1 – Khoa tiếng Anh – trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đối với hoạt động nhóm trong các lớp học Nói?
- Mối tương quan giữa các yếu tố đó và sự hứng thú của sinh viên năm 1 – Khoa tiếng Anh – trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đối với hoạt động nhóm trong lớp học Nói là gì?

2. Cơ sở lý luận

Hoạt động nhóm trong học tập được hình thành khi có sự tham gia của một nhóm học sinh, làm việc cùng nhau theo yêu cầu được giao bởi giáo viên và cùng nhau hoàn thành mục tiêu đã được thiết lập. Trong quá trình làm việc nhóm, mỗi người cần phải tự tiến bộ và nâng cao trình độ bản thân. Slavin (1995) đã khẳng định rằng hoạt động nhóm là một trong những phương pháp được đánh giá cao và áp dụng rộng rãi nhất toàn thế giới vì phương pháp này giúp cho người học cảm thấy hứng thú hơn đối với học tập.

Hoạt động nhóm đã được nhiều nghiên cứu chứng minh mang lại những lợi ích thiết thực cho việc giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là đối với kỹ năng nói đó là: tạo ra một môi trường học hỗ trợ, người học có thời gian luyện tập nhiều hơn và giao tiếp có ý nghĩa hơn. Doyon (2000) đã khẳng định rằng làm việc theo nhóm nhỏ tạo ra một bầu không khí thân thiện hơn so với một lớp số lượng lớn. Khi phải nói trước một lớp học lớn, người học sẽ cảm thấy không an toàn và sợ bị bề mặt trước nhiều người nếu phạm lỗi. Tuy nhiên, khi làm việc trong một nhóm nhỏ, họ sẽ cảm thấy đỡ lo lắng và căng thẳng hơn. Nimmannit (1998) cũng cho rằng khi sinh viên được sự hỗ trợ của cả nhóm, họ hoạt động tích cực hơn vì họ không phải là người duy nhất chịu trách nhiệm hoặc trải qua cảm giác mất mặt nếu trả lời sai. Hơn thế nữa, Doyon (2000) cũng đồng tình rằng sinh viên sẽ có xu hướng sử dụng ngoại ngữ nhiều hơn khi làm việc trong nhóm nhỏ. Ngoài ra, một nghiên cứu của Long và Porter (1984) đã chứng minh rằng khi làm việc nhóm, mặc dù người học không thể sử dụng ngữ pháp chính xác như giáo viên, nhưng họ có cơ hội luyện tập sử dụng ngôn ngữ chân thật hơn.

Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng mặc dù làm việc nhóm đem lại rất nhiều lợi ích, vẫn còn đó những điểm bất lợi (Hassanien, 2007). Trong đó, đối với hai nhà nghiên cứu Liu và Dall (2012) thì điều bất lợi lớn nhất khi làm việc nhóm đó là sự quá nổi trội của một thành viên. Một bất lợi khác nữa là một vài sinh viên sẽ phải làm việc nhiều hơn những thành viên còn lại, hoặc một vài thành viên được khen trong khi làm ít việc hơn. Ngoài ra, giáo viên cũng sẽ gặp khó khăn trong việc quyết định điểm số cho từng thành viên trong nhóm (Nihalani et al., 2010). Gatfield (1999) đã khẳng định rằng khi làm bài tập theo nhóm, việc cho điểm đối với sự đóng góp của từng thành viên là một trong những điều khó khăn đối với giáo viên bởi vì người chấm điểm không thể hiểu hết được sự đóng góp của từng người.

Từ trước đến nay đã có rất nhiều nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm và động lực làm việc nhóm, trong đó có thể kể đến: môi trường làm việc nhóm, sự hướng dẫn của giáo viên, trình độ học vấn, tính cách của các thành viên, sự khác biệt về văn hóa, sự công bằng trong cách phân chia công việc và điểm số, sự hợp tác giữa các

thành viên hay nội dung bài tập nhóm. Một nghiên cứu của Deutsch (1949) đã khẳng định rằng sự công bằng khi cho điểm trong nhóm cũng ảnh hưởng đến sự hứng thú của sinh viên. Nghiên cứu của Pittman (2010) đã kết luận rằng một môi trường học tập hỗ trợ sẽ giúp sinh viên tập trung hơn vào mục tiêu học tập bởi vì không khí học tập an toàn giúp cho họ thích thú tham gia học tập hơn. Sự hợp tác giữa các thành viên cũng được xem là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả cũng như sự hứng thú của sinh viên khi làm việc nhóm. Nghiên cứu của Szostek (1994) tiết lộ rằng sinh viên của ông đã bày tỏ rằng họ cảm thấy rất tuyệt vọng khi làm việc chung với những sinh viên không tích cực tham gia trong hoạt động nhóm. Thường họ sẽ bỏ lơ những sinh viên đó và để họ tham gia một cách bị động. Sự im lặng của sinh viên trong khi làm việc nhóm thường do nhiều yếu tố như tính cách, môi trường và văn hóa (Gomleksize, 2007).

3. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể của nghiên cứu là sinh viên năm 1, Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. 8 sinh viên năm 1 đã học học phần Nói 1 trong học kỳ I năm học 2017- 2018. 8 sinh viên được chia làm 2 nhóm dựa trên điểm tổng kết học phần Nói 1 (chia thành Nhóm Giỏi và Nhóm Khá), sau đó được mời tham gia 2 buổi phỏng vấn riêng biệt. Nhóm làm phiếu điều tra gồm có 200 sinh viên năm 1 với độ tuổi từ 18-21 được chọn ngẫu nhiên. Những sinh viên này đã học học phần Nói 1 trong học kỳ I, năm học 2017-2018.

Công cụ nghiên cứu gồm có câu hỏi phỏng vấn mở được sử dụng trong bài phỏng vấn bán cấu trúc. Hai nhóm sinh viên cũng được hỏi liệu họ có cảm thấy hứng thú đối với các hoạt động nhóm không và những yếu tố nào, theo ý kiến riêng của họ, ảnh hưởng đến sự hứng thú khi làm việc nhóm. Trong phần thứ hai, những câu hỏi đi sâu vào tìm hiểu về nhận thức của sinh viên về những yếu tố mà họ đã đề cập trong phần thứ nhất đã ảnh hưởng như thế nào đến sự hứng thú của họ khi làm việc nhóm. Nghiên cứu còn sử dụng phiếu điều tra để tìm hiểu mối tương quan giữa những yếu tố nổi bật được sinh viên đề cập trong bài phỏng vấn và sự hứng thú của họ đối với hoạt động nhóm trong lớp học Nói. 200 phiếu điều tra được thu lại đầy đủ, sau đó được đánh số thứ tự, nhập vào phần mềm Excel và SPSS để tiến hành xử lý số liệu. Dữ liệu thu được từ phỏng vấn và phiếu điều tra được chúng tôi phân tích theo phương pháp định tính và định lượng để trả lời câu hỏi nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hứng thú của sinh viên năm 1 đối với hoạt động nhóm trong các lớp học Nói

Số liệu phiếu điều tra và phỏng vấn cho thấy rằng hoạt động nhóm trong lớp học Nói ở khoa Tiếng Anh được tổ chức khá thường xuyên và dưới nhiều hình thức khác nhau. Những hình thức này đều được Brown (2000) xem như là những hình thức làm việc nhóm tiêu biểu và phổ biến nhất trong lớp học Nói. Brown (2000) khẳng định rằng có 9 hình thức làm việc nhóm phù hợp cho lớp học Nói, trong đó có thể kể đến: game (trò chơi); role-play (đóng vai); drama (đóng kịch); project (dự án); interview (phỏng vấn); brainstorming (động não); information gap (tìm thông tin thiếu); problem solving (giải quyết vấn đề); opinion exchange (trao đổi ý kiến). Cơ hội làm việc nhóm thường xuyên và tiếp xúc với nhiều hoạt động đa dạng kể trên cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quát hơn về hoạt động nhóm. Họ có thể nhận thức được những

lợi ích mà hoạt động nhóm đem lại, có khả năng hình thành những ý kiến, quan điểm riêng về làm việc nhóm.

Từ hai bài phỏng vấn nhóm Giỏi và nhóm Khá, chúng tôi nhận ra hai nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến sự hứng thú của sinh viên đối với hoạt động nhóm trong lớp học Nói: yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan.

Yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến sự hứng thú đối với hoạt động nhóm trong nghiên cứu được hiểu là những yếu tố xuất phát từ bản thân của người học. Nhóm yếu tố chủ quan bao gồm 3 yếu tố: kinh nghiệm làm việc nhóm, phong cách học tập và trình độ tiếng Anh của người học. Kinh nghiệm làm việc nhóm có thể được hiểu theo hai ý nghĩa: thứ nhất, kinh nghiệm là những trải nghiệm trong quá khứ về làm việc nhóm mà người học có được; thứ hai, kinh nghiệm là những kiến thức, kỹ năng mà người học tích lũy được thông qua quá trình làm việc nhóm. Yếu tố này ảnh hưởng không nhỏ đến việc người học có cảm thấy tự tin và hứng thú trước mỗi hoạt động nhóm hay không, điều này được thể hiện qua ý kiến của SV 5: *“Trước đây vì mình chưa làm nhóm nhiều, mình không biết cách phân chia công việc cho mỗi thành viên như thế nào cho hợp lý, nên mình hơi ngại làm việc nhóm”*.

Yếu tố thứ hai mà chúng tôi nhận thấy qua quá trình phân tích bài phỏng vấn nhóm nhỏ đó chính là phong cách học tập của người học. Phong cách học tập được Cassidy (2004) định nghĩa như sau: phong cách học tập được phản ánh qua cách thức mỗi cá nhân suy nghĩ, tiếp nhận kiến thức, giải quyết vấn đề, ghi nhớ, v.v. trong môi trường học tập. Mỗi người học có mỗi phong cách học tập khác nhau và mỗi phong cách lại quyết định mức độ hứng thú của người học đối với việc học nói chung và hoạt động nhóm nói riêng. Ví dụ qua chia sẻ của SV 6 và SV 7, chúng tôi biết được họ thuộc phong cách hợp tác (collaborative) bởi vì họ có xu hướng cảm thấy hứng thú với những bài tập làm nhóm. SV 6 nói rằng: *“Mình thấy làm nhóm cũng hay hay, vừa có thể quen được nhiều bạn mới, vừa học hỏi được nhiều thứ.”* Còn SV 7 cho rằng: *“Học một mình đôi khi hơi chán và không hiệu quả mấy, học nhiều người vừa có cảm hứng, vừa có động lực.”* Như vậy, có thể thấy rằng đối với những sinh viên thuộc phong cách hợp tác, làm việc nhóm sẽ tạo được hứng thú đối với việc học tập hơn là học độc lập. Ngược lại, SV 1 thích làm việc độc lập ở nhóm Giỏi đã chia sẻ rằng: *“Đôi khi trong những bài tập thảo luận nhóm trên lớp, mình cảm thấy tự suy nghĩ sẽ ra được nhiều ý tưởng hơn là khi bị làm xao nhãng bởi nhiều người.”* Đối với người học độc lập, bản thân họ thích được làm việc một mình hơn, làm nhóm hay không không quan trọng. Sự hứng thú của họ còn phụ thuộc vào những yếu tố khác như nội dung bài tập nhóm. Nếu nội dung cho họ cơ hội để suy nghĩ độc lập nhiều, họ sẽ cảm thấy hứng thú hơn.

Yếu tố thứ ba ảnh hưởng đến sự hứng thú của người học đối với hoạt động nhóm đó chính là trình độ tiếng Anh của người học. Yếu tố này được nhóm Khá đề cập đến rất nhiều trong bài phỏng vấn. SV 5 nói rằng: *“Mình cảm thấy khi làm việc chung với các bạn tiếng Anh hơi yếu thì cả nhóm hầu như không biết nói gì, ai cũng im lặng và nhiều khi còn nói bằng tiếng Việt”*.

Yếu tố khách quan được đề cập trong nghiên cứu này bao gồm sự thành lập nhóm và nội dung bài tập nhóm. Nhà nghiên cứu Harmer (2007) đã chỉ rõ khi làm việc nhóm với những thành viên đã quen biết và hiểu rõ phong cách làm việc của nhau, người học sẽ cảm thấy thoải mái hơn trong việc giao tiếp hay đưa ra ý kiến, từ đó hiệu quả làm việc cũng tăng lên. Vì vậy,

khi giao bài tập nhóm, giáo viên cũng cần cân nhắc đến yếu tố này để tạo nhiều hứng thú hơn cho sinh viên, từ đó có thể nâng cao hơn hiệu quả giảng dạy. Yếu tố thứ hai được cả hai nhóm phỏng vấn quan tâm đó là nội dung bài tập nhóm. Nội dung bài tập được nhắc đến liên quan tới sự phù hợp với trình độ và sở thích của người học. Cả hai nhóm phỏng vấn đều có chung một quan điểm là nếu bài tập nhóm có chủ đề mình ưa thích thì sự hứng thú của họ sẽ tăng lên rất nhiều, họ sẽ năng nổ hơn trong hoạt động thảo luận. SV 1 chia sẻ: *“Thảo luận nhóm mà gặp được những topic (chủ đề) hay thì mình sẽ thấy hào hứng hơn nhiều.”* Điều này cũng được Dörnyei (1994) đề cập đến khi cho rằng người học sẽ thích thú với những hoạt động trong lớp hơn nếu chủ đề liên quan đến sở thích, thị hiếu hay trải nghiệm của họ.

4.2. Mối tương quan giữa các yếu tố và sự hứng thú đối với hoạt động nhóm trong các lớp học Nói

Hai nhóm sinh viên tham gia phỏng vấn đề cập nhiều đến những yếu tố khách quan khác như sự công bằng, sự hợp tác, sự hướng dẫn của giáo viên trong hoạt động nhóm và môi trường học tập hỗ trợ. Vì vậy, nghiên cứu tiếp tục đi sâu tìm hiểu mối tương quan giữa 4 yếu tố này và sự hứng thú đối với hoạt động nhóm.

Bảng 1. Mối tương quan giữa 4 yếu tố (sự công bằng, sự hợp tác, sự hướng dẫn của giáo viên trong hoạt động nhóm và môi trường học tập hỗ trợ) và sự hứng thú đối của sinh viên với hoạt động nhóm trong các lớp học Nói

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hứng thú	Chỉ số tương quan giữa các yếu tố và sự hứng thú của sinh viên
Sự công bằng trong hoạt động nhóm	.521**
Môi trường học tập hỗ trợ	.357**
Sự hợp tác giữa các thành viên	.512**
Sự hướng dẫn của giáo viên	.419**

Ghi chú: **p<0.01

Từ Bảng 1, có thể thấy rằng cả bốn yếu tố và sự hứng thú của sinh viên đều có chỉ số tương quan tích cực. Trong đó yếu tố sự công bằng (r=.521) và sự hợp tác giữa các thành viên (r=.512) là cao nhất. Chỉ số tương quan của sự công bằng trong hoạt động nhóm (r=.521) là khá cao, tức là khi sinh viên cảm thấy có sự công bằng trong sự phân chia công việc và điểm số, khả năng cao hứng thú của họ đối với làm việc nhóm cũng tăng lên. Nhà nghiên cứu Isaacs (2012) cũng có cùng một quan điểm khi chỉ ra rằng đa phần sinh viên sẽ cảm thấy nản lòng khi một số thành viên trong nhóm không tham gia và hợp tác trong khi một số thành viên tích cực và đóng góp nhiều nhưng họ thường được đánh giá như nhau. Khi được hỏi *“Bạn cảm thấy sự công bằng ảnh hưởng như thế nào đến sự hứng thú của bạn khi làm việc nhóm?”* SV 3 cho rằng: *“Mỗi lần gánh nhóm thì mình cảm thấy không vui về gì cả. Nhưng vẫn phải làm vì không còn sự lựa chọn nào khác.”* Những sinh viên còn lại trong nhóm Giỏi cũng đồng ý như vậy. Họ thừa nhận rằng cho dù phân chia công việc không đều, họ vẫn làm vì điểm số của bản thân. Sự không công bằng này sẽ dẫn đến sự mất hứng thú của họ đối với những hoạt động nhóm về sau.

Khi phỏng vấn sâu hơn với hai nhóm, chúng tôi nhận thấy có một sự khác biệt giữa các bạn. Nhóm Giỏi đều đồng ý rằng nói trước lớp hay nói trước nhóm thì đều cảm thấy như nhau, trong khi nhóm Khá nhấn mạnh rằng nói trong nhóm nhỏ vẫn thoải mái hơn. Sự không đồng nhất trong ý kiến này có thể xuất phát từ khả năng cũng như trình độ tiếng Anh của người học. Điều này

cũng giải thích tại sao chỉ số tương quan giữa môi trường học tập hỗ trợ và sự hứng thú đối với hoạt động nhóm là không cao khi so sánh với những yếu tố khác ($r=.357$). Tuy vậy, chỉ số tương quan tích cực chỉ ra rằng khi sinh viên cảm thấy làm việc trong nhóm nhỏ giúp họ có cơ hội nói tiếng Anh nhiều hơn, học hỏi được nhiều hơn từ các thành viên thì hứng thú của họ đối với làm việc nhóm cũng tăng lên. Điều này cũng đúng theo hướng ngược lại: nghĩa là khi sinh viên cảm thấy không học hỏi được gì đáng kể trong hoạt động nhóm thì hứng thú của họ cũng sẽ giảm. Nhận định này được khẳng định bởi các SV 2, 3 và 4, khi được hỏi: “*Bạn cảm thấy môi trường học tập hỗ trợ của nhóm nhỏ ảnh hưởng như thế nào đến sự hứng thú của bạn?*”, họ đã trả lời rằng: “*Ảnh hưởng khá nhiều. Tình trạng hiện nay đó là các bạn khá ngại khi thảo luận nhóm, hoặc ít suy nghĩ về đề tài. Khi các bạn im lặng như vậy thì mình cảm thấy khá là bế tắc*”.

Với chỉ số tương quan cao thứ nhì trong số 4 yếu tố ($r=.512$), ta có thể thấy rằng khi sinh viên cảm thấy sự hợp tác trong nhóm khá tích cực, sự hứng thú của họ đối với làm việc nhóm cũng tăng lên. Khi phỏng vấn sâu hơn, hai nhóm sinh viên đã đề cập đến những yếu tố xoay quanh về sự hợp tác giữa các thành viên như: tinh thần hợp tác, sự chuyên nghiệp khi làm việc nhóm, sự nghiêm túc đối với công việc, sự ăn ý và kỹ năng làm việc nhóm như giúp đỡ, tôn trọng ý kiến của nhau. SV 1 chia sẻ rằng:

“Khi thảo luận nhóm, có những bạn hầu như không biết cách hợp tác với người khác. Các bạn hay bảo vệ ý kiến của mình một cách quá đà, thường hay ngắt lời người khác. Điều này khiến mọi người trong nhóm cảm thấy rất bất lực”.

Ở nhóm sinh viên Khá cũng có chung ý kiến nhưng còn đề cập thêm rằng sự hướng dẫn của một số thành viên giỏi trong nhóm khiến họ tiến bộ hơn rất nhiều, nhờ vậy họ cũng hi vọng được làm việc nhóm nhiều hơn trong tương lai. SV 8 chia sẻ: “*Nếu không được làm chung với những người đó thì mình chắc cũng phải loay hoay rất nhiều để trình bày được một bài như vậy*.” Những ý kiến trên góp phần nhấn mạnh lại điều này: khi có sự hợp tác giữa các thành viên thì hứng thú của sinh viên tăng lên.

Chỉ số tương quan giữa sự hướng dẫn của giáo viên và sự hứng thú của sinh viên là tích cực ($r=.419$). Điều này thể hiện qua bài phỏng vấn, cả hai nhóm đều thể hiện sự đồng tình rằng hứng thú của họ chắc chắn sẽ tăng lên nếu giáo viên nếu giáo viên giúp sinh viên hiểu chủ đề mình đang làm, đưa ra yêu cầu của một bài thuyết trình một cách rõ ràng, hay gợi ý một số ý tưởng. SV 2 còn đề cập thêm rằng: “*Nếu giáo viên gây được hứng thú, hay có khả năng thu hút, tạo được bầu không khí thoải mái, vui vẻ cho lớp học nói chung, thì làm việc nhóm sẽ hiệu quả hơn*”.

5. Đề xuất

5.1. Đề xuất đối với giáo viên

Để giúp giáo viên giữ vững và tăng sự hứng thú của sinh viên đối với hoạt động nhóm trong lớp học Nói, nghiên cứu của chúng tôi đã đưa ra một vài đề xuất. Đầu tiên, giáo viên cần hiểu rõ sinh viên trong lớp học luôn có trình độ, sở thích, trải nghiệm và kinh nghiệm khác nhau. Vì vậy, trước khi tiến hành hoạt động nhóm, giáo viên nên dành nhiều thời gian hơn để thiết kế bài tập tỉ mỉ, cẩn thận để tạo được sự hứng thú cho đa số người học trong lớp.

Ngoài ra, sinh viên thường có phong cách học tập khác nhau. Trên thực tế, có những sinh viên có bản tính không phù hợp với hình thức làm việc nhóm, họ thích làm việc cá nhân hơn. Giáo viên có thể cân nhắc đa dạng hóa các bài tập cá nhân để tránh tình trạng bài tập nhóm quá thường xuyên.

Sinh viên mới vào năm 1 có thể chưa quen nhau nhiều, vì vậy giáo viên cần nắm bắt được tình hình này mà để dành những bài tập nhóm quan trọng như thuyết trình vào những khoảng thời gian sau học kì. Trong suốt học kì, giáo viên có thể tổ chức những hoạt động nhóm nhỏ như thảo luận nhóm, chơi trò chơi để sinh viên có cơ hội làm quen nhau, hiểu nhau hơn, hình thành bầu không khí học tập gần gũi. Khi đó việc thành lập nhóm sẽ dễ dàng hơn, giảm được tình trạng khó khăn trong việc liên lạc, phối hợp, hợp tác với nhau khi làm việc.

Ngoài ra, sinh viên năm 1 rất cần được sự hướng dẫn, chỉ dẫn của giáo viên trước, trong và sau khi làm việc nhóm. Vì vậy, giáo viên cần đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng, có thể gợi ý thêm nhiều ý tưởng cho sinh viên, tận tình giúp đỡ nếu sinh viên cần trong khi làm việc nhóm và đưa ra những phản hồi thích hợp cho mỗi nhóm để kết quả lần sau tốt hơn. Việc nhận xét từng thành viên trong nhóm cũng quan trọng không kém để mỗi sinh viên hiểu được điểm yếu và điểm mạnh của mình.

Giáo viên cần luôn giữ vững tinh thần công bằng khi đánh giá bài tập nhóm. Bài tập nhóm cần được đánh giá dựa trên sự đóng góp chính xác của từng thành viên để tránh tình trạng những thành viên ít làm việc vẫn được hưởng điểm bằng như những sinh viên khác trong nhóm. Để làm được điều này, giáo viên cần khuyến khích tinh thần trung thực của sinh viên hay yêu cầu sinh viên khai báo rõ ràng nhiệm vụ của từng thành viên hoặc thưởng điểm thêm cho thành viên được các bạn nhận thấy đảm nhiệm nhiều việc hơn trong nhóm.

Giáo viên có thể tích hợp trong bài giảng những kĩ năng làm việc nhóm để khuyến khích sự phát triển toàn diện của sinh viên. Ví dụ: Những yếu tố cần thiết trong khi làm việc nhóm như tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhau, phong cách chuyên nghiệp, đúng hạn đúng giờ, biết cách giúp đỡ nhau, cách lãnh đạo nhóm... cần được giáo viên chia sẻ và truyền dạy dần dần, đặc biệt đối với sinh viên 1 còn bỡ ngỡ với việc làm nhóm.

5.2. Đối với sinh viên

Nghiên cứu của chúng tôi có những đề xuất sau đây dành cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm 1 để cảm thấy hứng thú hơn đối với hoạt động nhóm cũng như tăng hiệu quả làm việc nhóm. Sinh viên nên năng động hơn trong những hoạt động nhóm để có thể học hỏi được nhiều điều từ các thành viên trong nhóm, từ đó cải thiện trình độ tiếng Anh cũng như kĩ năng Nói của mình dần dần.

Sinh viên năm 1 nên làm quen và tiếp xúc với nhiều bạn học để khi thành lập nhóm có thể tìm được thành viên phù hợp với trình độ và phong cách làm việc của bản thân. Ngoài ra, sinh viên nên nghiêm túc tiếp thu sự hướng dẫn của giáo viên trước khi bắt đầu làm bài tập nhóm để tránh tình trạng làm bài sai hướng. Khi nhận phản hồi từ giáo viên thì tiếp nhận một cách nghiêm túc để có thể cải thiện cho những lần làm nhóm sau. Ngoài ra, sinh viên cần chủ động hơn trong việc học tập của mình. Ví dụ: Sinh viên nên chủ động hỏi giáo viên nếu có điều gì chưa hiểu để có thể nhận được sự hướng dẫn phù hợp.

Sinh viên nên giữ tinh thần công bằng khi làm việc nhóm. Ví dụ: Khi làm việc nhóm, công việc cần được phân chia một cách hợp lý để mỗi thành viên cảm thấy thoải mái và không bắt công. Việc giữ tinh thần chuyên nghiệp khi làm việc nhóm, học cách quản lý thời gian và quản lý nhóm là những kỹ năng rất quan trọng để làm việc nhóm trở nên hiệu quả hơn.

Thành viên trong nhóm nên giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thiện bài tập, tránh tình trạng quá dựa dẫm hay phụ thuộc vào một số thành viên. Ngoài ra, việc thẳng thắn chia sẻ ý tưởng với nhau trong quá trình làm việc nhóm để có thể hiểu nhau hơn.

6. Kết luận

Qua bài nghiên cứu, có thể thấy được rằng có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự hứng thú của sinh viên năm 1, khoa Tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế đối với hoạt động nhóm trong lớp học Nói. Trong đó, yếu tố chủ quan xuất phát từ người học bao gồm kinh nghiệm và trải nghiệm làm việc nhóm, phong cách học tập và trình độ tiếng Anh của người học. Những yếu tố chủ quan tác động khá mạnh đến sự hứng thú học tập của người học như phong cách học tập của sinh viên mà quyết định liệu họ thích làm việc một mình hay làm việc nhóm, và trải nghiệm làm việc nhóm trước đó mà có thể khiến sinh viên cảm thấy nản chí với những lần làm việc sau. Những yếu tố khách quan như việc lập nhóm, nội dung bài tập nhóm có thể được giáo viên thay đổi hoặc tác động. Ví dụ, giáo viên có thể tìm hiểu và đưa ra một bài tập phù hợp với sở thích, trình độ của nhiều sinh viên để làm tăng lên sự hứng thú. Bốn yếu tố khách quan khác như sự công bằng, sự hợp tác trong nhóm, sự hướng dẫn của giáo viên và môi trường học tập hỗ trợ được chứng minh là có một mối tương quan tích cực tương đối cao với sự hứng thú làm việc nhóm. Tuy nhiên, từ bài phỏng vấn hai nhóm Giỏi và Khá, chúng tôi nhận thấy rằng mỗi yếu tố tác động theo cách khác nhau. Hứng thú là một yếu tố quan trọng thúc đẩy mỗi chúng ta học tập và làm việc, hiệu quả làm việc tăng hay giảm phụ thuộc vào hứng thú nhiều hay ít. Chúng tôi hy vọng rằng nghiên cứu này có thể tạo nên một sự thay đổi nhỏ nhưng đầy ý nghĩa đối với hoạt động nhóm ở Khoa Tiếng Anh nói riêng và Trường Đại học Ngoại ngữ nói chung.

Tài liệu tham khảo

- Boekaerts, M. (2010). The crucial role of motivation and emotion in classroom learning. In E.B. Dumont, D. Istance, & F. Benavides (Eds.), *The Nature of learning* (pp. 91-111). OECD.
- Brown, H. (2000). *Principles of languages learning and teaching* (4th edition). New York: Addison Wesley Longman.
- Cassidy, S. (2004). Learning styles: An overview of theories, models, and measures. *Educational Psychology*, 24(4), 419-444.
- Deutsch, M. (1949). An experimental study of the effects of cooperation and competition upon group processes. *Human Relations*, 2, 199-231.
- Dörnyei, Z. (1994). Motivation and motivating in the foreign language classroom. *The Modern Language Journal*, 78(3), 273-284.
- Doyon, P. (2000). Shyness in the Japanese EFL class: Why it is a problem, what it is, what causes it, and what to do about it. *The Language Teacher*, 24(1), 11-16.
- Gatfield, T. (1999). Examining student satisfaction with group projects and peer assessment. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 24(4), 365-378.

- Gomleksize, M.N. (2007). Effectiveness of cooperative learning (jigsaw II) method in teaching English as a foreign language to engineering students (case of Firat University, Turkey). *European Journal of Engineering Education*, 32(5), 613-625.
- Liu, S., & Dall, G. (2012). Learning intercultural communication through group work oriented to the world beyond the classroom. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 37(1), 19-32.
- Harmer, J. (2007). *How to teach English*. Edinburgh: Pearson.
- Hassanien, A. (2007). A qualitative student evaluation of group learning in higher education. *Higher Education in Europe*, 32(2), 135-150.
- Long, M.B., & Porter, P.A. (1984). Group work, interlanguage talk and second language acquisition. *TESOL Quarterly*, 103-137.
- Nihalani, P., Wilson, H., Thomas, G., & Robinson, D. (2010). What determines high-and low-performing groups? The superstar effect. *Journal of Advanced Academics*, 21(3), 500-529. DOI: 10.1177/1932202X1002100306.
- Nimmannit, S. (1998). Maximizing students' oral skills: The Asian context. *The Language Teacher*, 21(11), 37-39.
- Pittman, C.T. (2010). Exploring how African American faculty cope with classroom racial Stressors. *The Journal of Negro Education*, 79(1), 66-78.
- Slavin, R. (1995). *Cooperative learning: Theory, research, and practice* (2nd edition.). Boston: Allyn.
- Szostek, C. (1994). Assessing the effects of cooperative learning in an honours foreign language classroom. *Foreign Language Annuals*, 27(2), 252-61.

FACTORS AFFECTING FIRST – YEAR STUDENTS' ENGAGEMENT IN GROUP WORK IN SPEAKING CLASSES IN ENGLISH DEPARTMENT, UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY

Abstract: Group work plays an important role in improving the learning outcomes of learners of foreign languages. At University of Foreign Languages, Hue University, collaborative activities are widely used in various forms in the language classrooms. In order to improve the effectiveness of group activities, research on students' engagement in group work, especially for first-year students who are still unfamiliar with the university environment, is a necessity. Through data collected from first-year students' opinions, we have analyzed and found out some factors influencing their engagement in group work. In addition, analyzing the data from questionnaires has also proved the positive correlation between these factors and students' interest in group work.

Key words: Group work, factors, engagement